TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 156/2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh Bùi Ngọc Tr, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Bùi Ngọc Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Bùi Ngọc Tr có 03 con chung là cháu Bùi Ngọc Tuệ A, sinh ngày 02/01/2012; cháu Bùi Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 02/9/2013 và cháu Bùi Ngọc Minh Q, sinh ngày 01/10/2018. Hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Tuệ A và cháu Minh Q; anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Bảo Kh đến khi cháu Bảo

Kh, cháu Tuệ A và cháu Minh Q đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị L nuôi hai con chung nhưng không đề nghị anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tr đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Phạm Thị L và anh Bùi Ngọc Tr đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ: Chị Phạm Thị L và anh Bùi Ngọc Tr xác định không có tài sản, nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014131 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyến